

ĐỀ GIA ĐÌNH LÀ NƠI KẾT NỐI YÊU THƯƠNG

LÊ THI*

Tóm tắt: Trên cơ sở khẳng định gia đình là nơi kết nối yêu thương, bài viết phân tích nội dung kết nối yêu thương trong gia đình Việt Nam; đồng thời, chỉ ra những quan niệm và nhận thức mới về hôn nhân và gia đình đã và đang ảnh hưởng tới việc kết hôn và cuộc sống gia đình hiện nay; từ đó đề xuất một số kiến nghị với Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi các luật pháp có liên quan đến hôn nhân, gia đình nhằm gìn giữ sự bền vững và hạnh phúc của các gia đình.

Từ khóa: Gia đình Việt Nam, kết nối yêu thương.

Chủ đề của năm Gia đình Việt Nam 2013 là *kết nối yêu thương*. Vậy gia đình và xã hội Việt Nam cần làm gì để thực hiện mục tiêu đó?

Trước hết chúng ta cần làm rõ khái niệm *kết nối yêu thương*. Nội dung, khái niệm *kết nối* nói lên sự *liên kết, gắn bó với nhau* và *sự liên thông, tức sự thông cảm lẫn nhau* trong các mối quan hệ hàng ngày của đôi vợ chồng. Sự kết nối yêu thương đó thể hiện trong các *mối quan hệ của họ đối với nhau*, trong *mối quan hệ của họ với con cái*, với cha mẹ già, cũng như trong *mối quan hệ của họ với họ hàng thân tộc nội, ngoại*.

Gia đình đang chịu tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập. Nhiều mối quan hệ giữa người và người, giữa nam và nữ trong gia đình đang trở nên ngày càng đa dạng, phức tạp hơn. Những *quan niệm và nhận thức mới về hôn nhân, gia đình* đang ảnh hưởng đến việc kết hôn và cuộc sống

của gia đình hiện nay. *Mục tiêu xây dựng gia đình kết nối yêu thương* đang đứng trước nhiều thách thức, khó khăn, đồng thời cũng có nhiều thuận lợi.

Khi nói gia đình là nơi kết nối yêu thương thì tất yếu phải xem xét *cơ sở* để tạo nên sự yêu thương. Đó chính là *mối quan hệ giữa vợ chồng sau hôn nhân* trong quá trình xây dựng cuộc sống thường ngày, *mối quan hệ của họ với con cái, với cha mẹ già*. Đồng thời đó là *mối quan hệ của họ với họ hàng, thân tộc nội, ngoại, với cộng đồng xã hội ở địa phương, thôn xóm, phố phường*, những mối quan hệ này cũng có tác động và ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của đôi vợ chồng.

Nhà nước Việt Nam với việc thi hành các *luật pháp* liên quan đến hôn nhân, gia đình là yếu tố quan trọng và cần

(*) Giáo sư, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

thiết để gìn giữ sự bền vững và hạnh phúc của các gia đình.

1. Mối quan hệ giữa vợ chồng

Sự hội nhập của nước ta vào thế giới khiến những quan niệm và nhận thức về hôn nhân và gia đình của thế giới đã ảnh hưởng đến nam nữ thanh niên Việt Nam. Nhiều người *sống đơn thân, kết hôn muộn*. Họ kết hôn *không sinh con* hay sinh ít con vì sợ gánh nặng nuôi dưỡng con cái ảnh hưởng đến cuộc sống tự do cá nhân, đến sự nghiệp, việc làm của họ. Ở nhiều nước phát triển, nhà nước đang lo lắng trước tình hình dân số tăng chậm do các gia đình sinh ít con, trong khi tốc độ già hóa dân số lại gia tăng. Ở Việt Nam có xu hướng ngày càng đề cao sự *giải phóng cá nhân, tự do và hạnh phúc cá nhân. Sự đổi mới trong quan niệm và nhận thức về hôn nhân và gia đình* đã tạo nên nhiều *điều kiện thuận lợi và tiến bộ*, đồng thời cũng gây ra không ít *tình huống phức tạp, khó khăn* cho việc xây dựng gia đình Việt Nam.

a) Hôn nhân của đôi nam nữ hiện nay dựa trên sự *tìm hiểu và lựa chọn* của họ, từ *tình cảm yêu thương lẫn nhau* mà không phải do gia đình sắp đặt, môn đăng hộ đối, v.v.. Thế nhưng cũng đã xảy ra nhiều vụ *ly thân, ly hôn*. Bởi vì, sau khi đã kết hôn, trở thành vợ chồng, thì họ lại *trực diện* với những vấn đề phức tạp nảy sinh trong đời sống gia đình.

Theo kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch thì trong các vụ ly hôn, vợ đứng đơn là 47%, chồng đứng đơn là

28,1%, cả hai vợ chồng đứng đơn là 13%. *Nguyên nhân ly hôn* do: mâu thuẫn về lối sống chiếm 27,7%, do ngoại tình chiếm 25,9%, do bạo lực gia đình chiếm 6,7%, vì lý do sức khỏe chiếm 2,2%, vì xa nhau lâu ngày chiếm 1,3%.

Nuôi dạy con cái là một công việc nặng nề nên một số vợ chồng trẻ có xu hướng không sinh con, hoặc sinh con muộn. Có những đôi nam nữ chỉ có quan hệ tình dục với nhau để thỏa mãn nhu cầu sinh lý. Họ *không đi đến kết hôn* vì *sợ những hệ lụy từ cuộc sống gia đình*. Họ *sợ mất tự do cá nhân*, cũng như phải *nuôi dưỡng con cái họ sinh ra*. Đã có nhiều phụ nữ đi phá thai vì lý do đó.

Bài viết trên Báo Phụ nữ Việt Nam số ra ngày 28/8/2013 phản ánh, có những đôi vợ chồng do muốn có con, đặc biệt là người vợ lại sợ gánh nặng mang thai, sinh đẻ nên đã *thuê người mang thai hộ*. Giá mang thai hộ bình thường là 140 triệu đồng. Ngoài tiền lương trả cho người phụ nữ mang thai hộ thì những tiền thuê nhà ở, tiền khám thai, dưỡng thai, chi phí đẻ, hậu sản, người thuê đẻ cũng phải chịu.

Còn có những *phụ nữ đơn thân*, không lấy chồng, nhưng lại đồng ý có quan hệ tình dục với một người đàn ông nào đó để sinh con. Họ nuôi con một mình và không có mối quan hệ nào với cha đứa bé họ sinh ra. Vì vậy, đang phát triển những gia đình chỉ có mẹ và con.

Những năm qua lại phát triển những cuộc *hôn nhân đồng tính*, nam lấy nam, nữ lấy nữ. Họ ăn ở với nhau như vợ

chồng, nhưng không thể sinh con nên phải nhận con nuôi. Họ trốn tránh trách nhiệm sinh con, đó chính là cơ sở hết sức quan trọng để bảo đảm sự sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam. Nhà nước ta không can thiệp nhưng không thừa nhận những cuộc hôn nhân đồng tính. Nhưng họ lại đòi công nhận về mặt luật pháp vì coi đó là quyền tự do của họ.

Một vài ví dụ nêu trên đây từ những sự kiện đang diễn ra trong thực tế của xã hội Việt Nam hiện nay cho chúng ta thấy rằng: việc thực hiện mơ ước gia đình trở thành tế bào kết nối yêu thương đang còn gặp nhiều khó khăn phải vượt qua.

Tuy nhiên, đối với nhiều cặp vợ chồng, gia đình chính là tế bào cơ sở kết nối yêu thương, gắn bó các mối quan hệ giữa họ với nhau, với con cái họ sinh ra, cũng như mối quan hệ với ông bà già đã nuôi dưỡng họ nên người ngày nay.

b) Trong cuộc sống thường ngày có rất nhiều tình huống phức tạp nảy sinh, vì vậy đòi hỏi ở đôi vợ chồng *tình thương* và *ý thức trách nhiệm*. Tình cảm yêu thương lẫn nhau là *cơ sở nền tảng* sự hình thành *lòng chung thủy*, sự *gắn bó bền chặt suốt đời* của đôi vợ chồng, dù gặp khó khăn, sóng gió. Họ có ý thức trách nhiệm đối với nhau và đối với con cái họ sinh ra.

Đôi vợ chồng cùng *chung sức lao động, công tác* vất vả để có thu nhập nuôi dưỡng các thành viên, cuộc sống gia đình ngày càng được cải thiện và nâng cao. Vì vậy, vợ chồng cần có sự

bàn bạc dân chủ trong việc xử lý các tình huống khó khăn xảy ra. Phải khắc phục thói xấu ở một số gia đình như việc chồng hay bắt nạt vợ, kể cả có hành vi bạo lực: mắng chửi, đánh đập để bắt vợ phải tuân theo ý kiến của mình. Khi trao đổi ý kiến với nhau, vợ chồng cần *lắng nghe nhau, nhân nhượng lẫn nhau* vì hạnh phúc gia đình, tránh bệnh tự cao tự đại, chủ quan, quyết đoán, tự cho ý kiến mình là đúng đắn nhất. Đó là điều cần thiết để tạo nên cuộc sống ổn định, bền vững của gia đình.

c) *Chia sẻ khó khăn, đóng góp công sức và trách nhiệm bình đẳng giữa đôi vợ chồng* từ việc lao động kiếm tiền đến việc sinh con, nuôi dưỡng con cái.

Trên thực tế, cuộc sống gia đình không phải lúc nào cũng êm ả, thuận lợi để đôi vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Không ít những tình huống đặt ra từ việc làm, công tác của đôi vợ chồng, thu nhập, con cái cũng như việc ứng xử với họ hàng, thân tộc nội, ngoại. Có những ý kiến khác nhau trong vấn đề chọn việc làm (làm gì, làm với ai, làm cho cơ quan nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân, hay buôn bán tự do trong các chợ, ngoài đường phố). Về các vấn đề này thường có ý kiến khác nhau giữa vợ và chồng. Ở không ít gia đình ai cũng muốn dành phần đúng về mình.

Họ đều chung sức lao động vất vả để có thu nhập nuôi các thành viên gia đình với mong muốn chung cuộc sống gia đình của họ sẽ ngày càng được nâng cao. Nhưng bàn cách chọn việc

làm, biện pháp thực hiện điều đó thì lại có những ý kiến khác nhau, từ nhận thức tầm quan trọng của các loại công việc đem lại, cũng như những thuận lợi, khó khăn để việc làm có năng suất cao và thu nhập tốt. Ý kiến thường khác nhau từ quan niệm, nhận thức đến việc nắm tình hình trên thị trường lao động. Họ tranh cãi, mâu thuẫn gay gắt với nhau, dẫn đến sự bất hợp tác giữa đôi vợ chồng.

Khi có ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó thì vợ và chồng *không nên có dành phần thắng về mình*. Xuất phát từ yêu cầu tìm ra giải pháp tốt nhất cho việc xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, họ cần gạt bỏ *tính ích kỷ cá nhân, sĩ diện cá nhân*. Họ cần lắng nghe nhau, đoàn kết với nhau để tìm giải pháp tốt nhất cho vấn đề đặt ra, đặc biệt trong vấn đề chọn việc làm đem lại thu nhập tốt nhất cho gia đình, nhằm giải quyết những khó khăn, trở ngại đang gặp phải trong đời sống kinh tế của gia đình.

Điều thường xảy ra là, vợ hoặc chồng dễ nhìn thấy những ưu điểm, đức tính tốt, năng lực sáng tạo của bạn bè thân tộc. Nhưng họ lại có cái nhìn *khắt khe*, chỉ nhìn thấy những nhược điểm, thói xấu, sự kém năng lực của vợ hay chồng. Vì vậy, vợ chồng cần tránh việc *trách móc, chỉ trích lẫn nhau* hay bắt nạt nhau. Họ cần biết tìm *những ưu điểm, những nét đáng quý* trong tư cách, đạo đức, việc làm của nhau. Có như vậy thì *tình thương và sự đoàn kết* của vợ chồng mới ngày càng thêm bền vững.

Người vợ hay có thói nói dai, nói cạnh khỏe chồng khi bất đồng ý kiến về một vấn đề nào đó. Chồng lại hay quát nạt vợ, kể cả đánh mắng khi muốn bắt vợ làm theo ý mình. Cách xử sự như vậy lâu dần thành *thói quen*, dẫn đến sự chia rẽ ngày càng sâu sắc giữa vợ và chồng. *Tình cảm và ý thức trách nhiệm* của họ đối với nhau bị tổn thương; điều đó có khả năng dẫn đến việc ly thân, ly hôn.

d) Khi *nhu cầu hưởng thụ tự do* của mỗi người tăng lên, *tính ích kỷ cá nhân* cũng tăng lên, thì việc gia đình hòa hợp được *lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể* của gia đình có nhiều khó khăn. Vợ hay chồng cần biết *hy sinh lợi ích cá nhân, trước mắt, tạm thời*, hy sinh *thú vui cá nhân*, sở thích, thói quen cá nhân không phù hợp với gia đình vì hạnh phúc chung của các thành viên. Họ cần khắc phục tính tự cao, tự đại, không nên cho rằng việc làm, ý kiến của mình là đúng đắn nhất. Họ cần bình tĩnh lắng nghe ý kiến của nhau, học tập những cách ứng xử đúng đắn của vợ hay chồng.

Gia đình là nơi mỗi thành viên được xả hơi sau những giờ lao động vất vả. Vợ chồng tìm thấy ở nhau sự chăm sóc về mặt vật chất như ăn uống, nghỉ ngơi và về mặt tình cảm tâm lý. Gia đình đúng là một yếu tố kết nối yêu thương.

Vợ chồng biết dành thời gian cho nhau, cho sinh hoạt gia đình; họ tâm sự với nhau về niềm vui, những khó khăn đang gặp phải, cũng như tình hình con cái, họ hàng thân tộc.

Gia đình cũng là nơi các thành viên

sống thật, không bị ràng buộc bởi các quy tắc ứng xử của cơ quan, nơi làm việc, hay các nghi lễ bắt buộc của xã hội. Nhưng không thể từ việc *sống thật* ấy mà vợ hay chồng tự do bộc lộ những tính xấu của mình, phá hoại sự hòa thuận và hạnh phúc gia đình. Một lời nói, cử chỉ của vợ hay chồng đều có tác động đến tình cảm, tâm lý của nhau, khiến họ vui hay buồn, phấn khởi hay thất vọng.

Để gia đình là nơi kết nối yêu thương thì vợ chồng phải cố gắng khắc phục những nhược điểm trong cá tính của mình, sở thích thói quen cá nhân không hợp với gia đình. Đó là điều rất quan trọng để xây dựng tổ ấm gia đình. Vợ chồng cần gắn bó với nhau, có tình yêu thương và ý thức trách nhiệm, đảm bảo cuộc sống ổn định bình yên. Đó không chỉ vì hạnh phúc của riêng họ mà còn vì *tương lai của con cái* do chúng được lớn lên trong không khí hòa thuận, yên vui của cha mẹ.

Mỗi gia đình là một tế bào của xã hội, *cơ sở* của tế bào đó là sự chung sống của đôi vợ chồng với *những mối quan hệ đan xen và phức tạp*. Họ cần *gắn bó* với nhau, *hợp tác* với nhau vì lợi ích chung của gia đình và khắc phục tính ích kỷ cá nhân. Gia đình là sự *gắn bó chặt chẽ giữa tình thương và trách nhiệm* của đôi vợ chồng. Có tình thương mà không có ý thức trách nhiệm thì gia đình dễ tan vỡ. Có ý thức trách nhiệm nhưng lại thiếu tình thương thì dễ gây ra những mâu thuẫn giữa đôi vợ chồng, dẫn đến

những bi kịch phá hoại hạnh phúc gia đình, vì chỉ còn là sự chung sống gượng ép mà thôi.

2. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái

Đây cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc gia đình. Cha mẹ cần có sự kết hợp giữa *tình thương yêu con cái*, giọt máu đôi vợ chồng đã sinh ra và *ý thức trách nhiệm*; cần nuôi dạy con cái thành người có *đạo đức và tài năng trí tuệ*. Con cái là thế hệ tiếp nối của cha mẹ và là tương lai của đất nước. Hậu quả của việc nuôi dạy con cái không tốt thì hậu quả xấu không chỉ gia đình gánh chịu mà cả xã hội phải gánh chịu.

Hiện nay, ở một số gia đình con cái được *quá nuông chiều*; chúng sinh hư hỏng, học hành kém cỏi, chơi bời trác táng. Có những bậc cha mẹ suy nghĩ giản đơn rằng, họ chỉ lo kiếm tiền nuôi con ăn mặc đầy đủ, học hành ở các trường nổi tiếng. Nhưng họ lại không theo dõi việc học tập, vui chơi của con cái ra sao, chúng kết bạn với loại người nào. Họ không chú ý dạy dỗ con cái về tư cách, đạo đức, nếp sống thường ngày. Đặc biệt, họ không hướng dẫn con *biết suy nghĩ cho tương lai*, cuộc sống, việc làm sau này khi chúng bước vào tuổi thanh niên và trưởng thành. Họ không chú ý nhắc nhở con giúp đỡ cha mẹ một số việc vặt hàng ngày; điều đó góp phần làm cho chúng sống vô trách nhiệm với sự hy sinh, lao động gian khổ của cha mẹ để nuôi dưỡng con cái ăn học. Lại có những gia đình quan niệm

cổ hủ là *trọng nam khinh nữ*, bắt con gái làm nhiều việc nội trợ gia đình, bắt chúng nghỉ học sớm để làm việc nhà. Họ chỉ lo tiền bạc nuôi con trai ăn học. Tư tưởng trọng nam khinh nữ trong việc sinh con đã dẫn đến nạn *phá thai* ở một số cặp vợ chồng. Điều này đã dẫn đến sự *mất cân bằng giới tính* trong việc sinh con ở nước ta. Khi tỷ lệ sinh con bình thường là 104 trai / 100 gái thì ở một số địa phương đã đạt kỉ lục là 115 trai / 100 gái.

Trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, thì cha mẹ cũng cần biết kết hợp giữa *quyền uy* và *tình thương*, cũng như thể hiện sự *bình đẳng*, *dân chủ* trong quan hệ với con cái.

Tóm lại, cha mẹ phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa *tình thương* với *ý thức trách nhiệm* đối với việc nuôi dạy con cái để giúp con cái nên người, có ích cho xã hội, trở thành thế hệ tương lai có *đạo đức* và *trí tuệ*, có đủ khả năng xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp, văn minh hơn, theo kịp các nước tiên tiến trên thế giới.

3. Mối quan hệ giữa con cái đã trưởng thành và cha mẹ già

Hiện nay *mô hình gia đình hạt nhân* gồm vợ và chồng sống với con cái chưa trưởng thành là phổ biến ở nước ta. Các gia đình sống chung ba hay bốn thế hệ rất hiếm hoi (theo một số nhà xã hội học chỉ chiếm khoảng 20%). Do *mức sinh giảm đi* trong khi *tuổi thọ trung bình ngày càng tăng lên* nên xu hướng già hóa dân số ở nước ta ngày càng rõ rệt.

Theo Tổng cục Thống kê năm 1999, số người trên 65 tuổi chiếm 5,8%, đến ngày 1 tháng 4 năm 2012, tỷ lệ này đã tăng lên mức 7,1%. Theo dự báo của Liên Hợp Quốc, được đăng tải trên báo Gia đình và xã hội ngày 10/9/2013, tỷ lệ người cao tuổi ở Việt Nam sẽ tăng lên 28% vào năm 2050.

Cơ cấu gia đình gồm cha mẹ già sống với con cái đã lập gia đình giảm đi đáng kể. Vì vậy, việc chăm sóc cha mẹ già đang bị ảnh hưởng. Có những *gia đình chỉ có ông bà già sống với nhau*.

Số liệu từ các cuộc điều tra mức sống hộ gia đình giai đoạn 1993 – 2008 (đăng tải trên báo Gia đình và Xã hội, ngày 18/9/2013) chỉ rõ tỷ lệ ông bà già sống với con cái giảm xuống từ 80% vào năm 1993 xuống còn 62% vào năm 2008. Tỷ lệ ông bà già sống cô đơn, tỷ lệ hộ gia đình chỉ còn hai vợ chồng già tăng lên, tỷ lệ “khuyết thế hệ” cũng tăng lên hơn hai lần.

Gia đình không phải chỉ gồm đôi vợ chồng sống với con cái chưa trưởng thành mà còn gồm cả các mối quan hệ của họ với bố mẹ già. *Đạo hiếu truyền thống* của Việt Nam đòi hỏi các con phải báo hiếu đối với cha mẹ già. Nhưng hiện nay ở nhiều gia đình, con cái không ở chung nhà với bố mẹ già, không săn sóc cha mẹ ốm đau, chỉ coi việc hàng tháng biếu cha mẹ một số tiền là đủ. Họ không dạy con cháu biết kính trọng ông bà già. Hoặc có trường hợp ông bà già sống với con cháu nhưng lại có không gian riêng (phòng ở riêng, ăn uống

riêng...). Họ sống thấy cô đơn, buồn tẻ, thiếu vắng tiếng cười của các cháu nhỏ, thiếu những thông tin hữu ích từ con cái đi làm, giao tiếp ngoài xã hội, những thông tin này giúp ông bà già có sự hiểu biết về đời sống đất nước. Ông bà già sống biệt lập, cô quạnh nên sinh ra buồn chán, ăn không ngon, ngủ không yên giấc. Gia đình không chỉ thể hiện ở tình cảm của vợ chồng đối với nhau và đối với con cái họ sinh ra. Đó còn là lòng biết ơn, tình cảm đối với cha mẹ, đã nuôi dạy họ nên người như ngày nay.

Cha mẹ già hiện diện trong mối quan hệ với con cái đã trưởng thành, với các cháu chắt nội, ngoại trong sự kết nối yêu thương của gia đình. Họ hy vọng và có quyền được hưởng thụ sự yêu thương đó từ con cháu của mình, để sống những ngày cuối đời vui vẻ, bình yên. Đó cũng là một nội dung quan trọng của việc xây dựng gia đình kết nối yêu thương.

4. Hỗ trợ các gia đình thực hiện kết nối yêu thương

Họ hàng thân tộc cần giúp đỡ các cặp vợ chồng đang thất nghiệp tìm được công việc để sinh sống, hoặc việc làm có thu nhập đủ nuôi sống gia đình. Bà con nội, ngoại cần có sự khuyên răn đúng đắn để đôi vợ chồng chung sức làm ăn, sống thuận hòa vui vẻ; để chồng không rượu chè, cờ bạc, vợ không hay trách móc chồng, kêu ca than phiền về việc nhà, v.v.. Bà con cần giúp họ hòa giải các mâu thuẫn, bàn cách giải quyết những khó khăn. Mẹ chồng không chỉ bên vực con trai, bắt nạt nàng dâu. Mẹ

vợ không chỉ bao che cho con gái... Hàng xóm láng giềng “tối lửa, tắt đèn có nhau”, cộng đồng thôn xóm, các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc...) cần giúp đỡ các gia đình gặp khó khăn về kinh tế và việc làm; giúp đỡ các cặp vợ chồng đang có mâu thuẫn *sớm giải tỏa các vướng mắc* qua khuyên răn, kể cả cảnh báo các hành động bạo lực gia đình. Các đoàn thể quần chúng cần tuyên truyền, cổ vũ cho các *chuẩn mực* xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; tuyên dương những đôi vợ chồng làm ăn lương thiện, sống thuận hòa, nuôi dạy con cái nên người. Chính quyền các cấp (xã, huyện, tỉnh) cần xây dựng các *quy chế, quy ước* nhằm hạn chế việc phát sinh các mâu thuẫn gia đình, dẫn đến xung đột, bạo lực. Nhà nước cần nhắc nhở việc thực hiện nghiêm túc các luật pháp có liên quan đến hôn nhân và gia đình, như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng về giới, Luật Phòng chống bạo hành gia đình, v.v.. Chính quyền các cấp cần tránh việc chỉ gọi các gia đình có mâu thuẫn lên để hòa giải chung chung, mà cần nghiêm trị những kẻ vi phạm các luật pháp trên.

Tóm lại, chủ đề “kết nối yêu thương” của năm Gia đình Việt Nam 2013 không phải là một mục tiêu không thể thực hiện được. Đó là mục tiêu mà nhiều gia đình đã đạt được. Các gia đình cần phấn đấu thực hiện mục tiêu đó khi nước ta đang có những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

